

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 44/2017/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 07 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKH-CN-BNV ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở

Khoa học và Công nghệ; Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2017.

Điều 3. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hòa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng
và tương đương thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Trưởng, Phó các đơn vị
trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum**
*(Ban hành theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với đơn vị, cá nhân có liên quan khi thực hiện thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng các chức danh nêu tại Điều 1 Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh nêu tại Điều 1 Quy định này được áp dụng để làm cơ sở thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng các chức danh theo thẩm quyền.

Trường hợp pháp luật có quy định điều kiện, tiêu chuẩn khác thì thực hiện theo quy định đó và điều kiện, tiêu chuẩn tại quy định này.

Điều 4. Điều kiện bổ nhiệm

1. Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Chương II Quy định này.
2. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh rõ ràng, trong đó có kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.
3. Đảm bảo độ tuổi theo quy định.
4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.
5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.
6. Đã được cấp có thẩm quyền quy hoạch vào chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 5. Điều kiện bổ nhiệm lại

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.
2. Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Chương II Quy định này.
3. Đảm bảo độ tuổi theo quy định.
4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.
5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 6. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

1. Yêu nước, có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiên định với đường lối đổi mới, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tận tụy phục vụ đất nước, phục vụ Nhân dân.

2. Làm việc với tinh thần trách nhiệm, hiệu quả cao; cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư; không cơ hội, không tham nhũng, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực; thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

3. Có ý thức tổ chức kỷ luật; trung thực, khách quan, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm; say mê học hỏi, nghiên cứu, sáng tạo, năng động; có tinh thần tự phê bình và phê bình.

4. Gương mẫu về đạo đức, lối sống; có tác phong dân chủ, khoa học; được tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nơi công tác và Nhân dân nơi cư trú tin nhiệm; thực hiện tốt văn hóa công sở, giữ gìn trật tự kỷ cương hành chính.

Điều 7. Năng lực công tác

1. Có năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

2. Có tư duy đổi mới về quản lý khoa học và công nghệ; có khả năng đề xuất và tổ chức thực hiện các giải pháp, phương pháp quản lý về khoa học và công nghệ phục vụ hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Có năng lực tổ chức, quản lý, điều hành công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

4. Có khả năng quy tụ, đoàn kết tập hợp quần chúng.

Điều 8. Hiểu biết

1. Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước và của địa phương.

2. Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; định hướng phát triển, chiến

lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và trên địa bàn tỉnh.

3. Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ và các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành.

4. Am hiểu nghiệp vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Chương III

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 9. Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Trưởng đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ

1. Trình độ

a) Tốt nghiệp đại học trở lên (thuộc các ngành khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học nông nghiệp, khoa học xã hội và nhân văn,...), phù hợp với chức danh, vị trí việc làm được bổ nhiệm.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên.

c) Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc.

đ) Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2. Về thời gian công tác

Có thời gian công tác trong ngành từ 05 năm trở lên, trong đó có thời gian từ 01 (một) năm trở lên đảm nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương, Phó trưởng đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 10. Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Phó Trưởng đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ

1. Trình độ

a) Tốt nghiệp đại học trở lên (thuộc các ngành khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học nông nghiệp, khoa học xã hội và nhân văn,...), phù hợp với chức danh, vị trí việc làm được bổ nhiệm.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc.

d) Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2. Về thời gian công tác

Có thời gian công tác trong ngành từ 03 (ba) năm trở lên, ưu tiên những cá nhân đã có thời gian công tác tại phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này; ban hành điều kiện, tiêu chuẩn đối với các chức danh cấp Trưởng, Phó các phòng và tương đương thuộc Chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Đối với những người đã được bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Quy định này thì phải được đào tạo, bồi dưỡng để đạt tiêu chuẩn quy định trước ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Điều 12. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Nếu có vướng mắc trong quá trình thực hiện, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh để được xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hòa